

Bản án số: 56 /2018/HS-ST
Ngày 17- 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy.

2. Ông Vũ Mạnh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Vạn Văn T (tên gọi khác: Vạn Văn Th), sinh năm 1963 tại huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vạn Văn K và bà Tạ Thị H; Có vợ là Phạm Thị T (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 1990); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/11/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 04 năm tù về tội "Chứa mại dâm", ngày 10/3/2008 thi hành xong phần dân sự trong bản án hình sự, ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị bắt tạm giữ ngày 30 / 01 / 2018; Bị tạm giam từ ngày 02 / 02 / 2018. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn M, ông Trần Văn K, bà Vạn Thị V, bà Nguyễn Thị L và chị Vạn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút này 30/01/2018, Công an phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra hành chính số nhà X, thuộc tổ N, khu V,

phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh do chị Vạn Thị V là chủ sở hữu. Tại thời điểm kiểm tra có Vạn Văn T (là em ruột của chị V) đang ở trong nhà và anh Nguyễn Văn M (trú tại thôn C, xã H, thị xã Đ) là người T thuê đến đang sửa chữa ở dưới bếp. Thấy có biểu hiện bất thường, Công an phường M tiến hành kiểm tra người của T thì phát hiện, thu giữ trong túi quần T đang mặc có 01 (một) ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 (một) túi nilon, kích thước (2,5x2)cm, chứa chất bột màu hồng và 3.000.000đ (ba triệu đồng). Tiếp tục kiểm tra phát hiện, thu giữ trên nền nhà phòng khách lối đi xuống bếp 06 (sáu) túi nilon, trong đó có 05 (năm) túi nilon kích thước (2,5x2)cm và 01 (một) túi nilon kích thước (1,5x2)cm, bên trong các túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, (một) áo giả da màu nâu và 01 (một) áo khoác màu xanh.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra hành chính của Công an phường M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vạn Văn T và khám xét khẩn cấp chỗ ở của T (nhà của chị Vạn Thị V) tiếp tục phát hiện và thu giữ: 01 (một) túi nilon bên trong có 51 (năm một) túi nilon, loại kích thước (1,5x2)cm và (2,5x2)cm; 01 (một) túi nilon bên trong có 50 (năm mươi) túi nilon, loại kích thước (2,5x2)cm; 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu xanh; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 184/GĐMT ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Chất bột màu hồng trong túi nilon (ký hiệu M1) là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng là 0,135gam.

Chất tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon (ký hiệu từ M2 đến M7) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là: M2: 0,376gam; M3: 0,37gam; M4: 0,378gam; M5: 0,372gam; M6: 0,194gam và M7: 0,378gam.

Tại Bản kết luận giám định số 28/GĐSV ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Trên túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trong phong bì đánh số 05 gửi giám định có tế bào của Vạn Văn T; Các dấu vết thu trên các túi nilon còn lại không đủ yếu tố giám định.

Bản cáo trạng số: 49/CT - VKS - ĐT ngày 28/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vạn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vạn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 30 tháng 01 năm 2018). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, Điểm c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 184/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và một cân tiểu ly điện tử.

- Trả lại bị cáo: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, một ví giả da màu nâu một áo khoác màu xanh và một áo khoác giả da (đều đã qua sử dụng) và số tiền 3.000.000 đồng

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo thừa nhận đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và điều khoản pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên về khối lượng ma túy, bị cáo chỉ thừa nhận đã có hành vi tàng trữ một gói ma túy màu hồng (để trong ví) và một gói ma túy “đá” bị cáo ném xuống nền nhà. Đối với các gói ma túy khác cơ quan Công an đã thu giữ bị cáo không liên quan.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vạn Văn T khai nhận: Tối ngày 29/01/2018 trên đường đi từ khu V, phường M, thị xã Đông Triều đến số nhà X, thuộc tổ N, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để trông coi, quản lý nhà cho chị V, khi đến đoạn đường dân sinh hướng ra khu đô thị TVB thì bị cáo phát hiện và nhặt được một túi khi mở ra thấy bên trong có một túi nilon chứa chất bột màu hồng, một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, một số vỏ túi nilon, bộ đồ sử dụng ma túy đá, cân tiểu ly và ống thủy tinh. Do là người nghiện chất ma túy, nên khi nhặt được túi nilon có chất bột màu hồng và tinh thể màu trắng thì bị cáo biết đó là ma túy nên mang toàn bộ số đồ vật vừa nhặt được đến nhà chị V. Tại đây, bị cáo lấy ra một phần ma túy màu hồng để sử dụng, số còn lại trong túi nilon tiếp tục cất giấu trong người mục đích để sử dụng dần. Khi bị Cơ quan Công an đến kiểm tra, bị cáo đã ném một túi nilon (kích thước 1,5cmx2cm) chứa chất ma túy xuống nền nhà (Bút lục 145).

Đối với năm túi nilon (kích thước 2,5cm x 02cm) là ma túy, loại Methamphetamine nằm rải rác xung quanh gói ma túy mà bị cáo ném xuống nền

nhà, bị cáo T không thừa nhận là của mình, còn là của ai, để ở đó từ thời điểm nào bị cáo không biết.

Người làm chứng Nguyễn Văn M có lời khai như sau: Khoảng 13 giờ 00 ngày 30/01/2018 anh mang theo đồ nghề đến nhà chị gái của Vạn Văn Th (tức T) tổ N, khu V, phường M để sửa chữa phòng bếp (T thuê anh sửa bếp từ hơn 10 ngày nay). Khi đến nơi, anh thấy cổng và cửa nhà mở, không thấy T đâu, anh đi thẳng xuống bếp. Làm việc trong bếp được khoảng 05 đến 10 phút rồi đi ra ngoài xe mô tô đang dựng ở trước cửa để lấy tô - vít thì anh thấy các anh Công an đến nhà T. Lúc này anh vẫn không thấy T đâu, anh liền gọi “anh T ơi”, ở phía trong phòng ngủ gần phòng khách có tiếng “ơi” của T, đồng thời T đi ra ngoài gặp Công an, còn anh đi vào bếp làm việc. Khoảng vài phút sau, nghe thấy ngoài phòng khách có tiếng ồn ào, anh đi ra xem thì thấy các anh Công an tiến hành kiểm tra đối với T, phát hiện thu giữ một ví giả da ở túi quần phía sau, bên trong có 3.000.000 đồng và một túi nilon màu trắng (kích thước 2,5 x 2 cm) bên trong chứa chất bột màu hồng, T khai nhận được túi ni lon chứa chất bột màu hồng này ở khu vực đường dân sinh (khu đô thị TV B). Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ tại nền nhà phòng khách gần lối đi xuống bếp 06 túi ni lon đều chứa chất tinh thể màu trắng, trong đó 05 túi có kích thước 2,5 x 2 cm và 01 túi có kích thước 2x1,5 cm, T khai không biết 06 túi nilon này là của ai và chất tinh thể màu trắng trong túi là gì.

Anh M cũng không biết 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trên nền nhà phòng khách hướng đi xuống bếp là của ai? Do đâu mà có? Trước đó khi anh đi vào phòng bếp làm việc thì không thấy có 06 túi ni lon trên (Bút lục 105).

- Ông Nguyễn Văn T là người chứng kiến sự việc có lời khai: Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2018 ông được Công an phường M mời đến nhà chị Vạn Thị V (tổ N, khu V, phường M) chứng kiến việc Công an lập biên bản kiểm tra hành chính. Khi ông có mặt, tại nhà chị V có một người đàn ông khai tên là Vạn Văn T (tên gọi khác là Th) , Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra người Vạn Văn T thì ông thấy phát hiện, thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải có một ví giả da màu nâu bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước 02x2,5cm bên trong có chứa chất bột màu hồng và số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại nền nhà phòng khách nhà chị V hướng gần với cửa đi xuống gian phòng bếp có 06 túi ni lon đều chứa chất tinh thể màu trắng, trong đó 05 túi có kích thước 2,5 x 2 cm và 01 túi có kích thước 2x1,5 cm, T khai không biết 06 túi nilon này là của ai và chất tinh thể màu trắng trong túi là gì (Bút lục 89).

- Ông Trần Văn K có lời khai về các tình tiết của vụ án giống như lời khai của ông Nguyễn Văn T (Bút lục 94).

- Bà Vạn Thị V có lời khai: Bản thân bà có một ngôi nhà số nhà X (thuộc tổ N, khu V, phường M). Bà và gia đình đã sinh sống tại phường H, thành phố H từ nhiều năm nay, khi chuyển đi H sinh sống, bà không để lại đồ vật gì tại M. Do ngôi nhà tại tổ N, khu V, phường M không có người ở nên bà đã nhờ Vạn Văn T (là em trai bà) đến sinh sống và trông coi giúp. Về những vật chứng và số ma túy cơ quan Công an thu giữ tại nhà của bà, bà không biết của ai, do đâu mà có (Bút lục 107).

Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với nội dung Biên bản kiểm tra hành chính do Công an phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 14 giờ

00 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018; Phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 184/GĐMT ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Chất bột màu hồng trong túi nilon (ký hiệu M1) là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng là 0,135gam.

Chất tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon (ký hiệu từ M2 đến M7) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là: M2: 0,376gam; M3: 0,37gam; M4: 0,378gam; M5: 0,372gam; M6: 0,194gam và M7: 0,378gam.

(MDMA nằm trong danh mục IB, STT 27; Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ, trước hết có thể xác định bị cáo T đã có hành vi tàng trữ hai gói ma túy là Methamphetamine và MDMA có tổng khối lượng 0,329 gam, trong đó: Một gói (ký hiệu M1) là loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng là 0,135gam; Một gói (ký hiệu M6) kích thước 2x1,5cm là loại Methamphetamine, khối lượng 0,194gam.

Đối với các gói ma túy còn lại đã thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận đã tàng trữ và không biết nguồn gốc số ma túy này từ đâu ra.

Hội đồng xét xử thấy: Tại Kết luận giám định số 28/GĐSV ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: trên túi nilon chứa ma túy (ký hiệu M5) *có vết bào* của Vạn Văn T. Tại công văn số 219/CV ngày 22/5/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh đã trả lời như sau: *“Dấu vết tế bào của một người có thể xuất hiện và tồn tại trên vật mang vết khi người đó, chất tiết, chất bài tiết của người đó tiếp xúc với vật mang vết”*. Như vậy có thể khẳng định bản thân bị cáo T đã có *sự tiếp xúc* với ít nhất một trong các túi ma túy còn lại.

Mặt khác, theo trình bày của chị V thì chị đã nhờ bị cáo T đến sinh sống và trông coi ngôi nhà từ lâu, nên mọi đồ vật trong ngôi nhà đều thuộc quyền quản lý, sử dụng của T. Cơ quan Công an thu giữ 06 gói ma túy tại ngôi nhà do bị cáo T đang trực tiếp quản lý nhưng T chỉ nhận 01 trong số đó là do T ném xuống nền nhà, số còn lại cũng nằm quanh vị trí đó thì T lại cho rằng mình không liên quan mà không đưa ra được lý do về sự xuất hiện của các gói ma túy này.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ tại ngôi nhà bị cáo T đang quản lý: Một túi nilon bên trong có 51túi nilon, loại kích thước (1,5x2)cm và (2,5x2)cm, một túi nilon bên trong có 50 túi nilon, loại kích thước (2,5x2)cm, một bộ đồ sử dụng ma túy đá, một cân tiểu ly điện tử màu xanh và một ống thủy tinh màu trắng. Tất cả những đồ vật này đều liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng... ma túy nhưng bị cáo không giải thích được mục đích, lý do tàng trữ những đồ vật này.

Từ những căn cứ trên, thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vạn Văn T đã có hành vi tàng trữ tổng số ma túy có khối lượng là 2,203 gam, trong đó có một túi nilon chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 0,135gam (trong ví giả da) và sáu túi nilon chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,068 gam (rải rác dưới nền nhà) thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong các gói ma túy bị cáo tàng trữ có 5/6 gói là Methamphetamine và một gói (ký hiệu M1 có khối lượng 0,135gam) là hợp chất của Methamphetamine và MDMA. Mặc dù quá trình giám định không xác định được khối lượng cụ thể của chất Methamphetamine và chất MDMA trong đó, nhưng cả hai chất này đều được quy định trong cùng một điểm thuộc Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, không gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Bản cáo trạng số 49/CT - VKS - ĐT ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Vạn Văn T là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Tệ nạn ma túy đã và đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, tạo nên những bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Năm 2007 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 năm tù về tội "Chứa mại dâm", tuy đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện là người có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay và giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Một phong bì niêm phong số 184/GĐMT (trong đó đựng 1,75 gam ma túy được hoàn lại sau giám định) đây là vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với các vật chứng

khác gồm: Một ví giả da màu nâu bị cáo dùng để cất giấu ma túy và một cân tiểu ly xét thấy đều đã cũ, hỏng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng khác gồm: Một áo giả da màu nâu, một áo khoác màu xanh, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã thu giữ của bị cáo xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

- Trong vụ án, cơ quan công an còn thu giữ một số vỏ túi nilon, bộ đồ sử dụng ma túy đá, ông thủy tinh. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy theo quy định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố:* Bị cáo Vạn Văn T (tên gọi khác: Vạn Văn Th) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* *Áp dụng:* Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vạn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 30 tháng 01 năm 2018).

* *Áp dụng:* Điểm a Khoản 1 Điều 46, các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 184/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, một ví giả da màu nâu (đã qua sử dụng), một cân tiểu ly điện tử.

- Trả lại bị cáo Vạn Văn T: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, một áo khoác màu xanh, một áo khoác giả da và số tiền 3.000.000 đồng.

(Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 62 ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

* *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vạn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn